|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**BÀI 25: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ PHÂN SỐ**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được quy tắc cộng, trừ phân số.

- Nhận biết được các tính chất của phép cộng phân số.

- Nhận biết được số đối của một phân số.

- Phát biểu được quy tắc cộng, trừ phân số.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung: .

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được khái niệm số đối, đọc, viết được các thuật ngữ toán học như phép cộng, phép trừ, tính chất giao hoán, tính chất kết hợp.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành khái niệm số đối và hai quy tắc cộng, trừ phân số; Vận dụng được quy tắc cộng và phép trừ phân số, tính chất của phép cộng phân số và quy tắc dấu ngoặc trong tính toán và giải quyết các bài tập thực tiễn có liên quan.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ tìm hiểu phép cộng, trừ phân số.

**b) Nội dung:** HS đọc câu chuyện về Tuấn vẽ tranh tặng mẹ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8-3 (SGK trang 15), viết phép tính cần thực hiện khi muốn tính số thời gian Tuấn cần dành ra vào buổi tối để có đủ 3 giờ đồng hồ hoàn thành bức tranh tặng mẹ.

**c) Sản phẩm:** phép tính cần thực hiện khi muốn tính số thời gian Tuấn cần dành ra vào buổi tối để có đủ 3 giờ đồng hồ hoàn thành bức tranh tặng mẹ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 2:  - Đọc câu chuyện về Tuấn vẽ tranh tặng mẹ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8-3 trong SGK trang 15.  - Tính thời gian Tuấn đã sử dụng buổi sáng và buổi chiều để vẽ tranh tặng mẹ?  - Viết phép tính cần thực hiện khi muốn tính số thời gian Tuấn cần dành ra vào buổi tối để có đủ 3 giờ đồng hồ hoàn thành bức tranh tặng mẹ?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc chuyện trong SGK trang 15. GV yêu cầu 2 HS đứng tại chỗ đọc to.  - Thảo luận nhóm viết các phép tính cần thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả viết các phép tính.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các phép tính.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: phép cộng, trừ các phân số được thực hiện như thế nào? | Thời gian Tuấn đã sử dụng buổi sáng và buổi chiều để vẽ tranh tặng mẹ:    Số giờ Tuấn cần để hoàn thành bức tranh tặng mẹ là: |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** ( 38 phút)

**Hoạt động 2.1: Cộng hai phân số**

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành và phát biểu được quy tắc cộng hai phân số.

- Thực hiện được phép cộng hai phân số.

- Nhận biết được số đối của một phân số.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần 1), Hình thành và phát biểu được quy tắc cộng hai phân số (với tử, mẫu là các số nguyên, mẫu khác 0), viết được quy tắc dưới dạng tổng quát cộng hai phân số cùng mẫu, khái niệm số đối của một phân số.

- Làm các bài tập: Ví dụ 1,2, Luyện tập 1,2,3 (SGK trang 15, 16)

**c) Sản phẩm:**

- Quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu (với tử, mẫu là các số tự nguyên, mẫu khác 0), viết được quy tắc dưới dạng tổng quát.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ 1,2, Luyện tập 1,2,3 (SGK trang 15, 16), 2 bài tập phần vận dụng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV nêu yêu cầu HĐ1  - Yêu cầu HS:  + Phát biểu quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu (có tử và mẫu dương).  + Tính  - Dự đoán và phát biểu quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu  - Yêu cầu học sinh đọc quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu (có tử và mẫu nguyên, mẫu khác 0) trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lắng nghe yêu cầu, phát biểu quy tắc và thực hiện phép tính.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS phát biểu miệng và thực hiện (viết nháp).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu, chốt dạng tổng quát, yêu cầu vài HS đọc lại ( SGK trang 15). | **1.1. Cộng hai số nguyên cùng mẫu**  **\* HĐ1 SGK trang 15**      **Quy tắc : SGK – 15** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 15.  - Hoạt động cá nhân làm bài Luyện tập 1 SGK trang 16.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  \* Hướng dẫn hỗ trợ: Chú ý Quy tắc cộng hai số nguyên cùng dấu, khác dấu. ( cùng – cộng, trái – trừ)  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 2 lên bảng làm Ví dụ 1.  - GV yêu cầu 2 lên bảng trình bày Luyện tập 1.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua Luyện tập 1, GV nhấn mạnh lại Quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu, chốt dạng tổng quát, Quy tắc cộng hai số nguyên cùng dấu, khác dấu, rút gọn phân số. | \* **Ví dụ 1 (SGK trang 15)**  a)  b)  \* **Luyện tập 1 (SGK trang 16)** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - GV nhắc lại nhanh các bước cộng hai phân số không cùng mẫu ( tiểu học)  - Yêu cầu HS:  + Tính  - Yêu cầu học sinh đọc quy tắc trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS lắng nghe GV nhắc lại, phát biểu quy tắc và thực hiện phép tính.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS phát biểu miệng và thực hiện (viết nháp).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định quy tắc cộng hai phân số không cùng mẫu, yêu cầu vài HS đọc lại ( SGK trang 16). | **1.2. Cộng hai số nguyên không cùng mẫu**    **Quy tắc : SGK – 15**  Cộng hai phân số không cùng mẫu: ta viết chúng dưới dạng hai phân số có cùng mẫu, rồi cộng tử và giữ nguyên mẫu. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 2 SGK trang 16.  - Hoạt động nhóm 2 làm bài Luyện tập 2 SGK trang 16.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  \* Hướng dẫn hỗ trợ: Chú ý Quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu, quy đồng mẫu số.  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV yêu cầu 1 lên bảng làm Ví dụ 2.  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày Luyện tập 2.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua Luyện tập 2, GV nhấn mạnh lại Quy tắc cộng hai phân số không cùng mẫu. | \* **Ví dụ 2 (SGK trang 16)**    \* **Luyện tập 2 (SGK trang 16)** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 5:**  - GV nêu yêu cầu HĐ3  - Yêu cầu HS:  + Tính  + So sánh kết quả các phép tính và nhận xét.  - Yêu cầu học sinh đọc khái niệm, kí hiệu và dạng tổng quát trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5:**  - HS lắng nghe yêu cầu, thực hiện phép tính và nêu nhận xét.  **\* Báo cáo, thảo luận 5:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS phát biểu miệng và thực hiện (viết nháp).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 5:**  - GV khẳng định khái niệm Số đối, chốt dạng tổng quát, yêu cầu vài HS đọc lại ( SGK trang 16). | **1.3. Số đối**      **a) Khái niệm**  Hai sô đối nhau có tổng bằng 0. Kí hiệu số đối của  là    **b) Chú ý:** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 6:**  - Hoạt động cá nhân lấy Ví dụ.  - Hoạt động cá nhân làm bài Luyện tập 3 SGK trang 16.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 6:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  \* Hướng dẫn hỗ trợ: Chú ý tìm Số đối của một phân số, ta nhân phân số đó với (-1)  **\* Báo cáo, thảo luận 6:**  - GV phát vấn vài HS nêu Ví dụ.  - GV yêu cầu 1 lên bảng trình bày Luyện tập 3.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 6:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua Luyện tập 3, GV nhấn mạnh lại Khái niệm Số đối.  - Lưu ý HS: | \* **Ví dụ**  \* **Luyện tập 3 (SGK trang 16)**  Số đối của phân số là  (hay hay)  Số đối của phân số là  Số đối của phân số là |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 7:**  - Hoạt động theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của phần vận dụng trang 18.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 7:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.  **\* Báo cáo, thảo luận 7:**  - Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.  **\* Kết luận, nhận định 7:**  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Vận dụng**  **6.21.**  a)  b)    **6.22.**  Số đối của phân số là  Số đối của phân số là  (hay hay)  Số đối của phân số là |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm số đối của một phân số, quy tắc cộng, trừ phân số (dưới dạng lời văn và công thức tổng quát) cùng các chú ý.

- Làm bài tập 6.23, bài tập 6.26 SGK trang 18

**Tiết 2**

**Hoạt động 2.2: Tính chất của phép cộng phân số** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được các tính chất của phép cộng phân số.

- Vận dụng được tính chất của phép cộng phân số và quy tắc dấu ngoặc trong tính toán.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện đọc thông tin mục 2 SGK trang 17 từ đó nhận biết được các tính chất của phép cộng phân số.

- Vận dụng làm bài Luyện tập 4 SGK trang 17.

**c) Sản phẩm:**

- Các tính chất của phép cộng phân số.

- Lời giải bài Luyện tập 4 SGK trang 17.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Thực hiện đọc hiểu thông tin về Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp và ví dụ minh họa trong SGK trang 17  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe GV trình bày mẫu  - HS thực hiện tương tự với phép toán  - Dự đoán và phát biểu Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp  - Làm bài Luyện tập 4 SGK trang 17 nhóm 2  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện tương tự với  và  - GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và phát biểu Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp  - GV yêu cầu 1 HS đại diện lên bảng làm bài Luyện tập 4.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả, chuẩn hóa Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp và mở rộng thêm tính chất cộng với số 0, chính xác hóa kết quả bài Luyện tập 4. | **2. Tính chất của phép cộng phân số**      - Tính chất giao hoán:    - Tính chất kết hợp:    **\* Luyện tập 4 SGK 17** |

**Hoạt động 2.3: Trừ hai phân số** (20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành và phát biểu được quy tắc trừ hai phân số.

- Thực hiện được phép trừ hai phân số.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần 3), Hình thành và phát biểu được quy tắc trừ hai phân số (với tử, mẫu là các số nguyên, mẫu khác 0), viết được quy tắc dưới dạng tổng quát trừ hai phân số cùng mẫu.

- Làm các bài tập: Ví dụ 4, Luyện tập 5 (SGK trang 18)

**c) Sản phẩm:**

- Quy tắc trừ hai phân số (với tử, mẫu là các số tự nguyên, mẫu khác 0), viết được quy tắc dưới dạng tổng quát.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ 4, Luyện tập 5 (SGK trang 18), 1 bài tập phần vận dụng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV nêu yêu cầu HĐ4  - Yêu cầu HS:  + Phát biểu quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu (có tử và mẫu dương).  + Tính  - Yêu cầu học sinh đọc quy tắc trừ hai phân số (có tử và mẫu nguyên, mẫu khác 0) trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lắng nghe yêu cầu, phát biểu quy tắc và thực hiện phép tính.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS phát biểu miệng và thực hiện (viết nháp).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu, khác mẫu, chốt dạng tổng quát, yêu cầu vài HS đọc lại ( SGK trang 17). | **3. Trừ hai số nguyên cùng mẫu**  **Tính**      **Quy tắc : SGK – 17**  - Trừ hai phân số cùng mẫu    - Trừ hai phân số không cùng mẫu: Muốn trừ hai phân số không cùng mẫu, ta quy đồng mẫu hai phân số, rồi trừ hai phân số đó. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 4 SGK trang 18.  - Hoạt động cá nhân làm bài Luyện tập 5 SGK trang 18.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  \* Hướng dẫn hỗ trợ: Chú ý Quy tắc xác định dấu –(-a) = a  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 2 lên bảng trình bày Luyện tập 5.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua Luyện tập 5, GV nhấn mạnh lại Quy tắc trừ hai phân số, chốt dạng tổng quát.  - GV lưu ý: Phép trừ thực chất là phép cộng với số đối. | \* **Ví dụ 4 (SGK trang 18)**  a)    b)  \* **Luyện tập 5 (SGK trang 18)**  a) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 5 SGK trang 18.  - Hoạt động nhóm làm bài thử thách nhỏ SGK trang 18.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  \* Hướng dẫn hỗ trợ: Hướng dẫn, hỗ trợ bài tập “Thử thách nhỏ”  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày bài tập “Thử thách nhỏ”  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua Luyện tập 5, GV nhấn mạnh lại Quy tắc cộng, trừ hai phân số. | \* **Ví dụ 5 (SGK trang 18)**    \* **Thử thách nhỏ** |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (10 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được Quy tắc cộng, trừ hai phân số thực hiện tính và giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập từ 6.23 đến 6.25 SGK trang 18.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập từ 6.23 đến 6.25 SGK trang 18.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  **-** Phát biểu quy tắc cộng, trừ phân số, nêu dạng tổng quát.  - Làm các bài tập: 6.23 đến 6.24 SGK trang 18.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 1 HS phát biểu quy tắc cộng, trừ phân số, 1 HS lên bảng viết dạng tổng quát.  - GV yêu cầu lần lượt: 2 HS lên bảng làm bài tập .23, 1 HS lên bảng làm bài tập 6.24.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập**  **Dạng 1 : Tính**  **Bài tập 6.23 SGK trang 18**      **Bài tập 6.24 SGK trang 18** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Làm bài tập 6.25 SGK trang 18 theo cặp (3 phút).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS đọc, tóm tắt đề bài và làm bài theo cặp.  - Hướng dẫn, hỗ trợ:  - Hướng dẫn, hỗ trợ bài 6.25:  ? Phần lương còn lại của chị Chi tính như thế nào  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm có lời giải khác nhau lên bảng trình bày.  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 2: Toán thực tế:**  **Bài tập 6.25 SGK trang 18**  Lời giải  Phần lương còn lại của chị Chi là: |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về cộng trừ phân số giải quyết các bài tập thực tiễn có liên quan.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập 6.26 SGK trang 18.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 6.26 SGK trang 18.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**⏩ Giao nhiệm vụ 1:**

- Yêu cầu HS hoạt động nhóm ở nhà bài tập trên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**⏩ Giao nhiệm vụ 2 : Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: quy tắc cộng, trừ phân số (dưới dạng lời văn và công thức tổng quát) cùng các tính chất của phép cộng phân số.

- Làm các bài tập còn lại trong SGK: 6.26 SGK trang 18.

- Chuẩn bị giờ sau: các em hãy ôn lại nhân, chia phân số ở tiểu học và đọc trước nội dung bài 26 – Phép nhân và phép chia phân số, SGK trang 19.